

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HS-ST
Ngày 05/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đăng Anh Việt.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Lê Khả Hòa

+ Bà Võ Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2022/TLST-HS, ngày 30 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 139/2022/QĐST-HPT, ngày 15 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Hồ Văn T, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1997 tại huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Nơi cư trú: Thôn Ia M, xã Ia D, huyện Đ, Gia Lai; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn H, sinh năm: 1957 và bà Phạm Thị H, sinh năm: 1964. Bị cáo chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/01/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Trần Văn T. (Đã chết)

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Ông Trần Văn T, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Bích Ng, sinh năm 1969 (là cha mẹ ruột của bị hại).

Cùng trú tại: Thôn Ia K, xã Ia N, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Ông Trần Văn T có mặt, bà Nguyễn Thị Bích Ng vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Trần Đức T, sinh năm 2000

Trú tại: Thôn Ia K, xã Ia N, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Sỹ Đ, sinh năm 2003

Trú tại: Thôn Ia K, xã Ia N, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1954.

Cùng trú tại: Thôn Ia M, xã Ia D, huyện Đ, Gia Lai. Đều có mặt.

- **Người tham gia tố tụng khác:**

- **Người làm chứng:**

+ Anh Đậu Văn S, sinh năm 1985

Trú tại: Thôn Ia M, xã Ia D, huyện Đ, Gia Lai. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988

Trú tại: Thôn Ia M, xã Ia D, huyện Đ, Gia Lai. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1993

Trú tại: Thôn Ia M, xã Ia D, huyện Đ, Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 06/01/2022, Hồ Văn T được bạn mời đi dự sinh nhật tại quán A Sìn thộc tổ dân phố 4, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Khoảng 17 giờ 30 cùng ngày Hồ Văn T đến nhà ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1951, trú tại Thôn Ia M, xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai mượn xe ô tô đi dự sinh nhật. Khi đến nơi, ông Đ không ở nhà mà chỉ có bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1954 (là vợ của ông Đ) đang làm việc nhà dưới bếp nên T có hỏi bà M là “ông Đ đâu rồi”, bà M trả lời là “ông

mới đi đâu đấy”. T đi lại xe ô tô BKS:81A-208.30 quan sát thì phát hiện chìa khóa ở trong xe nên T lên xe ô tô nổ máy và điều khiển xe đi dự sinh nhật (tại thời điểm này T chưa có giấy phép lái xe). Trên đường đi T đón thêm bạn là Đậu Văn S, sinh năm 1989, Nguyễn Văn T, sinh năm 1988 cùng trú tại Thôn Ia M, xã Ia D, huyện Đ và Phạm Thị Thảo V sinh năm 2003 trú tại tổ dân phố 6, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai cùng đi dự sinh nhật tại quán A Sìn. Khoảng 21 giờ cùng ngày, T điều khiển xe ô tô chở Phạm Thị Thảo Vy về nhà sau đó cùng Thắng và Sỹ quay lại quán A Sìn để rủ mọi người đi ăn khuya nhưng lúc này chỉ có Bùi Văn Đ, sinh năm 1993 trú tại Thôn Ia M, xã Ia D, huyện Đ đi cùng. T tiếp tục điều khiển xe ô tô chở Đ, T và S đi đến quán Ngọc đối diện Công viên huyện Đ để ăn khuya. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô chở T ngồi ở ghế phụ phía trước, còn Đ và S ngồi ở hàng ghế sau đi về nhà tại Thôn Ia M, xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Do nhà Đ ở xa nhất so với những người còn lại nên T chở Đ đi về trước. Khi đi về tới nhà Đức, T điều khiển xe dừng sát lề đường phải theo chiều hướng lưu thông đi về Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh. Đức mở cửa phía sau bên phải đi xuống xe. Sau khi Đức xuống xe, T đánh lái sang bên trái và điều khiển xe ô tô quay đầu. Khi đầu xe ô tô do T điều khiển vừa đi ra tới giữa đường, thân xe vẫn nằm ở phần đường bên phải theo hướng lưu thông thì xe mô tô BKS: 81U1-283.11 do Trần Văn T, sinh năm 1999 điều khiển chở theo phía sau là Trần Đức T, sinh năm 2000 trú tại thôn Ia K, xã Ia N, huyện Đ, tỉnh Gia Lai và Nguyễn Sỹ Đ, sinh năm 2003 trú thôn Ia N, xã Ia N, huyện Đ, tỉnh Gia Lai lưu thông theo hướng thị trấn C đi Cửa khẩu Lệ Thanh đi tới đã tông vào phần cửa phía sau bên trái của xe ô tô. Hậu quả, Trần Văn T chết tại chỗ, Hồ Văn T, Trần Đức T, Nguyễn Sỹ Đ bị thương được đưa đi cấp cứu. Hai phương tiện bị hư hỏng.

** Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:*

Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường quốc lộ 19, tại Km 229/H11, thuộc địa phận Thôn Ia M, xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Mặt đường trải nhựa bằng phẳng có chiều rộng 6,9m. có vạch kẻ đường màu vàng đứt quãng (tim đường) phân chia T hai phần đường. Lề đất đường phải có chiều rộng 1,1m, tiếp giáp với mương nước diện (1,6 x 0,7)m; Lề đất trái rộng 1,3m. Đoạn đường Xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, (tính theo chiều lưu thông từ thị trấn C- đến UBND xã Ia D thì đoạn đường xảy ra tai nạn không đặt biển báo giao thông đường bộ), không có chướng ngại vật, không hạn chế tầm nhìn.

- Lấy chiều hướng từ thị trấn C, huyện Đ đi về xã Ia D-Đ làm chiều hướng khám nghiệm hiện trường;

- Lấy mép đường phải làm chuẩn để đo đạc, xác định vị trí, khoảng cách các phương tiện dấu vết để lại trên hiện trường;

- Lấy trụ điện số 475ĐCO/95A nằm trên hành lang đất bên phải làm điểm mốc hiện trường. Khoảng cách từ điểm mốc HT đến tâm trục bánh sau xe mô tô BKS: 81U1-283.11 là 9,6m, đến trục bánh sau xe ô tô BKS: 81A-208.30 là 11,2m.

Quá trình khám nghiệm phát hiện các dấu vết sau:

- **Vị trí số (1):** Trên hiện trường phát hiện vết đất có diện (0,3 x 0,13)m; Vết (1) nằm trên phần đường bên trái theo chiều hướng hiện trường. Vết (1) có chiều hướng từ thị trấn C, huyện Đ đến UBND xã Ia D, huyện Đ. Đo khoảng cách từ đầu vết (1) vào mép đường phải là 3,8m. Khoảng cách từ cuối vết (1) vào mép đường phải là 3,8 m.

- **Vị trí số (2):** Trên hiện trường phát hiện vết đất có diện (0,3 x 0,25)m; Vết (2) nằm trên phần đường bên phải theo chiều hướng hiện trường. Vết (2) có chiều hướng từ thị trấn C, huyện Đ đến UBND xã Ia D, huyện Đ. Đo khoảng cách từ đầu vết (2) vào mép đường phải là 2,5m, đến đầu vị trí (1) là 1,35m. Khoảng cách từ cuối vết (2) vào mép đường phải là 2,4m.

- **Vị trí số (3):** Trên hiện trường phát hiện vết cà xước mặt đường có diện (0,5 x 0,14)m, nằm trên phần đường bên phải theo chiều hướng hiện trường. Vết cà xước (3) có chiều hướng từ thị trấn C đến UBND xã Ia D. Đo khoảng cách từ đầu vết (3) vào mép đường phải là 3,3m, đến đầu vị trí (1) là 1,9m, đến đầu vị trí (2) là 1,62m. Khoảng cách từ cuối vết (3) vào mép đường phải là 2,84m.

- **Vị trí số (4):** Trên hiện trường phát hiện mảnh vỡ (kim loại, kính, nhựa...), mũ bảo hiểm diện chung (12 x 6)m, nằm trên mặt đường, kéo dài từ phần đường phải sang phần đường trái theo chiều hướng hiện trường. Khoảng cách từ tâm vị trí (4) vào mép đường phải là 1,66m, đến đầu vị trí (2) là 2,27m.

- **Vị trí số (5):** Trên hiện trường phát hiện Vết chà đất nằm trên mặt đường, có diện (1,96 x 0,15)m. Vết có chiều hướng theo chiều hướng khám nghiệm hiện trường. Khoảng cách từ đầu vết (5) vào mép đường phải là 1,95m, đến đầu vị trí (3) là 1,67m, đến đầu vị trí (2) là 2,4m. Khoảng cách từ cuối vết (5) vào mép đường phải là 0,9m.

- **Vị trí số (6):** Vị trí nạn nhân là nam giới; Đầu nạn nằm trên lề đất phải quay hướng TT C. Khoảng cách từ đỉnh đầu vào mép đường phải là 0,2m; đo đến đầu vị trí (3) là 3,6m; đo đến trục sau xe mô tô (8) là 2,47m; đo đến trục bánh trước bên trái xe ô tô (10) là 2,5m. Chân quay hướng UBND xã Ia D, chân gác lên đầu xe mô tô BKS: 81U1-283.11, đo từ gót chân phải vào mép đường phải là 0,24m.

- **Vị trí số (7):** Trên hiện trường phát hiện vết máu không rõ hình có diện chung (0,9 x 0,85)m, nằm trên phần đường phải. Đo từ tâm (7) đến mép đường phải là 0,6m, đến đầu tử thi vị trí (6) là 0,9m, đo đến đầu vị trí (2) là 03m.

- **Vị trí số (8):** Xe mô tô BKS: 81U1-283.11, nằm ngã nghiêng bên trái. Đầu xe quay hướng TT C, đuôi xe quay hướng UBND xã Ia D. Trục bánh trước xe mô tô (8) nằm trên mặt đường phải, cách mép đường phải là 0,35m. Trục bánh sau xe mô tô (8) nằm trên lề đường phải, cách mép đường phải là 0,29m, đo đến đầu vị trí (5) là 2,8m, đến đầu vị trí (3) là 4,5m.

- **Vị trí số (9):** Vết cà xước mặt đường có diện (1,92 x 0,21)m, nằm trên phần đường phải, vết có chiều hướng theo chiều hướng khám nghiệm hiện trường. Đo đầu vết (9) đến mép đường phải là 2,8m; đo đến đầu vị trí (5) là 1,5m; đến đầu vị trí (3) là 2,15m. Cuối vết (9) đến mép đường phải là 2,1m.

- **Vị trí số (10):** Xe ô tô BKS: 81A-208.30, nằm trên phần đường phải. Đầu quay hướng thị trấn C, đuôi xe quay hướng UBND xã Ia D. Đo từ tâm mép ngoài bánh trước bên trái đến mép đường phải là 0,1m. Đo từ tâm mép ngoài bánh sau bên trái đến mép đường phải là 0,65m. Đo từ tâm mép ngoài bánh sau bên phải đến đến đầu vị trí (9) là 2,6m.

- **Vị trí số (11):** Vết cày mặt đường có diện (0,25 x 0,06 x 0,01)m, có chiều hướng theo chiều hướng khám nghiệm hiện trường, đầu vết cày nằm trên phần đường phải. Đo đầu vị trí (11) đến mép đường phải là 0,12m. cuối vết (11) kết thúc tại mép đường phải, tiếp xúc với gác để chân trước bên trái xe mô tô (8). Trên lề đường phải tại nền xi măng đường vào nhà dân có vết cà xước nền xi măng diện (0,24 x 0,01)m, đầu vết nằm tại mép đường phải, cuối vết đo đến mép đường phải là 0,21m, tiếp xúc tại đầu tay côn xe bên trái.

Ngoài ra không thực nghiệm gì thêm.

** Kết quả khám nghiệm tử thi*

Tử thi nam giới được xác định là Trần Văn T, sinh năm 1999; trú tại Thôn Ia K, xã Ia N, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Quá trình khám nghiệm phát hiện các dấu vết sau:

- Đầu- mặt- cổ: Vùng đầu có tóc che phủ, tóc ngắn, bết máu đã khô. Kiểm tra da vùng đầu: Từ vùng trán trái kéo dài xuống dưới mí mắt trái, cung tiếp trái, mũi, môi trên và môi dưới, má trái, cằm, vùng cổ trước và hai bên cổ, 1/3 giữa xương ức có nhiều vết sây sát da trong diện (30x20)cm, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau. Hai mắt nhắm, đồng tử hai bên giãn đều 06mm; niêm mạc mắt xung và xuất huyết. Mắt trái bầm tím. Hai lỗ mũi và hai lỗ tai có dịch màu đỏ chảy ra.

Miệng ngậm, lưỡi nằm trong cung răng, răng số 2 hàm dưới bên phải bị gãy. Sờ nắn xương hộp sọ vùng thái dương, trán phải, cung tiếp trái, gò má trái, xương hàm ghi nhận tiếng lạo xạo xương.

- Vùng ngực- bụng – lưng: Tại 1/3 ngoài xương đòn phải có vết sây sát da trong diện (02x02)cm; Tại ngực phải cung trước xương sườn số 3,4 có vết sây sát da trong diện (04x03)cm. Tại vùng bả vai trái có vết sây sát da trong diện (06x05)cm. Da vùng bụng, hai mông không phát hiện dấu vết tổn thương.

- Tay, chân: Tay phải: Tại đốt 3 ngón 3,4,5 mặt mu bàn tay có nhiều vết sây sát da trong diện (04x03)cm. Tay trái: Tại 1/3 giữa mặt ngoài cánh tay có vết sây sát da kích thước (1,8x0,7)cm; Tại mu bàn ngón có nhiều vết sây sát da diện (12x10)cm. Chân phải: Từ mặt trong lồi cầu khớp gối kéo dài xuống 1/3 trên, 1/3 giữa mặt trước cẳng chân có nhiều vết sây sát da trong diện (20x10)cm; Tại mu bàn chân có vết sây sát da trong diện (04x06)cm. Chân trái: Đùi trái biến dạng, sờ nắn ghi nhận tiếng lạo xạo xương; Tại 1/3 mặt trước đùi có vết sây sát da trong diện (3x1,8)cm; Tại 1/3 dưới mặt ngoài đùi trái có vết thương rách da kích thước (2,3x0,5)cm, sau tới xương, bờ mép vết thương gọn, có dầu xương gãy chia qua miệng vết thương; Tại mặt trước khớp gối có vết sây sát da trong diện (06x04)cm; Tại 1/3 trên mặt trước cẳng chân có vết sây sát da kích thước (01x08)cm. Khung chậu, bộ phận sinh dục, hậu môn: Khung chậu vững, bộ phận sinh dục không tổn thương, hậu môn khô.

Mổ tử thi: Giải phẫu vùng đầu: Mô cơ dưới da tại vùng thái dương trái không phát hiện bầm tụ máu; Xương sọ vùng thái dương trái không phát hiện tổn thương. Mô cơ dưới da tại vùng thái dương phải bầm tụ máu; xương sọ vùng thái dương phải có vết nứt, lún đo được trong diện (03x04)cm, hướng nứt lan lên đỉnh đầu và xuống dưới cổ bên phải, có máu chảy nhiều qua vết nứt lún xương sọ.

*** Kết quả khám nghiệm phương tiện:**

1. Đối với xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI; Số loại: RAIDER; Số máy: CGA1548783; Số khung: RLSDL11ANLV148811; Màu sơn: Xanh đen; BKS: 81U1-283.11: Xe có chiều dài 167cm; Cao: 106cm; Rộng: 64cm. Tiến hành khám nghiệm phương tiện theo chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ phải qua trái. Quá trình khám nghiệm phát hiện các dấu vết sau: Xe không có gương chiếu hậu hai bên. Phần đầu xe: Đèn chiếu sáng phía trước bị bể vỡ hoàn toàn, để lộ các chi tiết bên trong. Cụm đèn chiếu sáng phía trước, phần nhựa đầu xe bị gãy rời tại chốt định vị hở 08cm; Đèn tín hiệu bên phải bị bể, Phần ốp nhựa bên phải đèn chiếu sáng bị bể vỡ trong diện (9 x 2,5)cm; Đèn tín hiệu bên trái bị gãy rời. Tay côn

bên trái, tại vị trí mép ngoài cùng có vết cào xước kim loại diện (1,5 x 1,5)cm, chiều hướng từ phải qua trái. Nút tay cầm tay lái bên trái có vết cào xước kim loại diện (1 x 1,5)cm, chiều hướng từ phải qua trái. Hai phuộc nhún phía trước bị gãy rời (Để lộ các chi tiết lò xo bên trong lộ ra ngoài). Vành xe bị cong vênh, bề vỡ biến dạng hoàn toàn. Tầm xe (tầm đúc liền với vành xe) bị gãy rời hoàn toàn. Đĩa phanh bị cong vênh biến dạng. Dè chắn bùn phía trước không còn. Két làm mát bị cong vênh, móp méo trong diện (12 x 12)cm, chiều hướng từ trước ra sau. Tầm vết cong vênh lún về sau 03cm. Ốp nhựa thân xe phía trước bên phải bị bề vỡ trong diện (23 x 9)cm, bị gãy rời bởi các chốt định vị. Ốp nhựa thân xe phía trước bên trái bị bề mất phần đuôi. Ống xả khói: Tại phần ống nối với lốc máy bị cong vênh, biến dạng trong diện (22 x 3)cm, gập sát vào phần trước của lốc máy. Mặt dưới gác để chân trước bên trái có vết cào xước kim loại trong diện (1 x 1,5)cm, chiều hướng từ dưới lên trên. Khung nâng đuôi xe tại phần bên trái bị gãy hờ diện 2,5cm. Dè chắn bùn phía sau bị gãy rời tại phần nhựa cố định với đuôi xe. Ngoài ra không phát hiện dấu vết gì khác.

2. Đối với xe ô tô nhãn hiệu DEAWOO; Loại xe: Ô tô con; Số loại: GENTRA; Số máy: F15S32783171; Số khung: 69YD8H010698; Màu sơn: Đen; BKS: 81A-208.30; Xe có chiều dài 432cm; Cao: 160 cm; Rộng: 171 cm. Tiến hành khám nghiệm phương tiện theo chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ phải qua trái. Quá trình khám nghiệm phát hiện các dấu vết sau: Phần ốp nhựa sát đèn đờ mi bên trái bị mất để lộ các chi tiết bên trong. Phần ốp viền xung quanh đèn đã bị mất. Phần cản phía trước, tại mép bên trái có nhiều vết cào xước, bong tróc sơn trong diện (35 x 48)cm. Chiều hướng từ trái qua phải, từ trên xuống dưới. Tầm vết cách mặt đất 27cm. Dè chắn bùn phía trước bánh xe bên trái bị bung hờ trong diện 07cm. Kính chắn gió phía trước bị nứt vỡ kiểu mạng nhện diện (93 x 83)cm. Tầm mạng nhện cách mép ngoài cùng bên trái cửa kính 09cm, cách mép dưới 69cm. Cánh cửa phía trước bên trái: Tại điểm nối giữa ốp hông xe phía trước bên trái và cánh cửa phía trước bên trái bị hờ 02cm. Viền che mưa bị bề vỡ kích thước (50 x 7)cm; Kính chắn gió phía trước bị bề vỡ hoàn toàn; Mặt ngoài cánh cửa có nhiều vết móp méo trong diện (68 x 47)cm, vết móp méo có chiều hướng từ trái sang phải, Tầm vết sâu 8cm về phía bên phải. Trên bề mặt cánh cửa có nhiều vết bong tróc sơn nằm rải rác trong diện (80x53)cm, vết có chiều hướng từ trước ra sau. Cánh cửa phía sau bên trái: Bị cong vênh biến dạng hoàn toàn; Viền che mưa bị bề trong diện (7 x 2,5)cm; Kính chắn gió bị bề vỡ hoàn toàn; Phần cánh cửa bị cong vênh, móp méo theo chiều hướng từ trái qua phải, lún sâu về phía bên phải 37cm.

Trên bề mặt ngoài cánh cửa có nhiều vết trầy xước, bong tróc sơn trong diện (64 x 48)cm, vết có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau. Khung gầm xe bên trái bị cong vênh, móp méo trong diện (90 x 19)cm, chiều hướng từ trái qua phải, lún sâu 12cm về phía bên phải. Tâm vết cách mặt đất 20cm, cách mép sau 1,7m. Trên bề mặt thanh khung gầm có nhiều vết bong tróc sơn trong diện (160 x 9)cm. Trên thanh dọc (phần khung cố định cánh cửa phía sau bên trái) có nhiều vết móp méo trong diện (19 x 6)cm, chiều hướng từ trái qua phải, vết móp méo sâu 0,5cm. Toàn bộ khung đỡ bị xô lệch về phía bên phải 30°. Nóc xe (Mái phía trên) bên trái: bị cong vênh, móp méo trong diện (112 x 40)cm, Vị trí vết nằm tại mép bên trái của nóc xe. Đo từ tâm đến mép sau cùng của xe là 161cm, vết bị xô lệch về phía bên phải là 35cm, lún về phía dưới 9cm. Trên bề mặt móp méo có nhiều vết bong tróc sơn trong diện (28 x 73)cm. Ốp hông xe phía sau bên trái có nhiều vết cà xước, bong tróc sơn trong diện (55 x 64)cm, vết có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau. Tâm vết cách mặt đất 1,1m; Cách mép sau 70cm. Khung trên cửa xe bên trái bị cong vênh, móp méo trong diện (171 x 9,5)cm; Điểm tiếp giáp hông ốp nhựa phía sau bên trái và cản sau bên trái bị bung hở 01cm; Kính chắn gió tại cánh cửa phía sau bên phải bị bể vỡ hoàn toàn; Kính chắn gió phía sau xe bị bể vỡ hoàn toàn; Cốp xe và ốp hông phía sau bên phải xe bị hở 1,7cm (khi cốp đóng); Cánh cửa phía trước bên phải bị hở 03cm (khi đóng cửa); Bánh xe phía sau bên phải không còn hơi.

Trưa ngày 07/01/2022 Hồ Văn T đến Cơ quan Công an huyện Đ trình diện, Cảnh sát giao thông Công an huyện Đ đã tiến hành đo nồng độ cồn đối với Hồ Văn T cho thấy nồng độ cồn trong hơi thở là 0.000 mg/l khí thở.

Tại Kết luận giám định pháp y số: 37/KL-KTHS ngày 19/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai. Kết luận nguyên nhân chết của anh Trần Văn T là do chấn thương sọ não.

Đối với anh Nguyễn Sỹ Đ và anh Trần Đức T, vì vết thương nhẹ, nên anh Đạo và anh Tuấn từ chối giám định sức khỏe đối với thương tích do tai nạn giao thông gây ra.

Tại Kết luận giám định tư pháp ngày 21/01/2021 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai kết luận: *Xe ô tô biển kiểm soát 81A-208.30 tại thời điểm giám định không hoạt động được (động cơ không hoạt động), vì có một số các chi tiết, hệ thống bị hư hỏng; Hệ thống phanh: Tháo các bánh xe kiểm tra, có đủ chi tiết, đủ hệ*

thống, các má phanh và đĩa phanh đủ số lượng. Không phát hiện thấy sự bất thường về kỹ thuật.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 09/KL-HĐĐGTS và số: 10/KL-HĐĐGTS, ngày 24/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, kết luận giá trị thiệt hại của xe ô tô BKS 81A – 208.30 là 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) và giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS 81U1 – 283.11 là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều đồng ý và không khiếu nại về các Kết luận giám định.

Tại Bản Cáo trạng số: 16/CT-VKS, ngày 30/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Hồ Văn T, về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị:

- **Về tội danh:** Đề nghị tuyên bố bị cáo Hồ Văn T phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- **Về mức hình phạt:** Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn T: Từ 30 (ba mươi) tháng tù đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- **Về xử lý vật chứng của vụ án:** Toàn bộ vật chứng đã được xử lý trong quá trình điều tra vụ án. Vì vậy, không xem xét.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Sau khi sự việc xảy ra, Hồ Văn T đã thỏa thuận với gia đình anh Trần Văn T về vấn đề trách nhiệm dân sự, cụ thể Hồ Văn T bồi thường cho gia đình anh Trần Văn T tất cả các chi phí, bao gồm cả chi phí sửa chữa xe mô tô và tổn thất tinh thần, với tổng số tiền là 220.000.000đ (hai trăm hai mươi triệu đồng). Hồ Văn T đã giao đầy đủ số tiền nói trên cho gia đình anh Trần Văn T, đại diện hợp pháp của anh T tạo không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với Hồ Văn T. Nên không đề cập giải quyết.

- Đối với anh Nguyễn Sỹ Đ và anh Trần Đức T là hai người ngồi sau xe mô tô do Trần Văn T điều khiển. Sau tai nạn, Nguyễn Sỹ Đ và Trần Đức T cũng bị thương và được đưa đi điều trị tại bệnh viện. Sau đó, giữa Hồ Văn T và anh Nguyễn Sỹ Đ, anh Trần Đức T đã tiến hành thỏa thuận dân sự với nhau, theo đó Hồ Văn T bồi thường cho anh Nguyễn Sỹ Đ số tiền là 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng); bồi thường cho anh Trần Đức T số tiền là 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Hồ Văn T đã bồi thường đầy đủ số tiền nói trên cho anh Nguyễn Sỹ Đ và anh Trần Đức T. Anh Đạo và anh Tuấn không có yêu cầu gì thêm về dân sự. Nên không đề cập giải quyết.

- Đối với xe ô tô nhãn hiệu DEAWOO; Loại xe: Ô tô con; Số loại: GENTRA; Số máy: F15S32783171; Số khung: 69YD8H010698; Màu sơn: Đen; BKS: 81A-208.30 bị hư hỏng sau vụ tai nạn giao thông, qua định giá, giá trị tài sản bị hư hỏng là: 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng). Tuy nhiên ông Nguyễn Ngọc Đ là chủ sở hữu của xe ô tô nói trên không có yêu cầu gì đối với bị cáo Hồ Văn T. Nên không đề cập giải quyết.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại: Không có ý kiến và không có yêu cầu gì thêm, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Không có yêu cầu và không có ý kiến gì.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo Hồ Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 23 giờ, ngày 06/01/2022, Hồ Văn T điều khiển xe ô tô BKS 81A – 208.30 khi chưa có giấy phép lái xe đi từ thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai đến xã Ia D, huyện Đ. Khi đến Thôn Ia M, xã Ia D, huyện Đ, Hồ Văn T điều khiển xe quay đầu về lại thị trấn C, khi xe ô tô do T điều khiển vừa đi tới giữa đường, thân xe vẫn nằm ở phần đường bên phải cùng hướng lưu thông thì xe mô tô BKS: 81U1-283.11 do anh Trần Văn T điều khiển chở theo sau là anh Trần Đức T và anh Nguyễn Sỹ Đ lưu thông theo hướng thị trấn C đi xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, đã tông vào cửa sau bên trái của xe ô tô.

Hậu quả, anh Trần Văn T bị chấn thương sọ não và tử vong; bị cáo Hồ Văn T, anh Trần Đức T, anh Nguyễn Sỹ Đ bị thương được đưa đi cấp cứu; thiệt hại về tài sản là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

[2] Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo Hồ Văn T trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do Hồ Văn T không có giấy phép lái xe ô tô theo quy định nhưng vẫn điều khiển xe ô tô tham gia giao thông, khi quay đầu xe, bị cáo đã không quan sát phương tiện lưu thông cùng chiều phía sau để đảm bảo an toàn, dẫn đến xe mô tô do anh Trần Văn T điều khiển đã tông vào cánh cửa sau bên trái của xe ô tô do bị cáo điều khiển. Hậu quả, anh Trần Văn T chết tại chỗ; Bị cáo và các anh Trần Đức T, Nguyễn Sỹ Đ bị thương; thiệt hại về xe ô tô và xe mô tô là 40.000.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo Hồ Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm vào khoản 9 Điều 8 và khoản 2 Điều 15 của Luật giao thông đường bộ. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Hồ Văn T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Khi quyết định hình phạt, cần xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hồ Văn T. Bị cáo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thỏa thuận bồi thường theo yêu cầu của gia đình bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo đã T khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Cha bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương cao quý. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo là phù hợp.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Hồ Văn T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo lần đầu phạm tội với lỗi vô ý, từ trước cho đến khi phạm tội luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tai nạn xảy ra cũng một phần lỗi của bị hại, bị hại đã không chú ý quan sát chướng ngại vật phía trước và qua kết quả khám nghiệm hiện trường,

khám nghiệm phương tiện, thấy rằng bị hại đã điều khiển xe mô tô với tốc độ nhanh cho nên khi phát hiện xe ô tô của bị cáo T đang quay đầu, bị hại đã không thể cho xe dừng lại một cách an toàn, đồng thời xe ô tô của bị cáo T đang quay ngang nhưng sau khi xe bị hại tông vào cánh cửa sau bên trái đã làm xe ô tô quay đầu về hướng thị trấn C và bị hư hỏng nặng. Ngoài ra, sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo T đã tích cực đến động viên, thăm hỏi và bồi thường cho gia đình bị hại với số tiền là 220.000.000 đồng, cũng như bồi thường cho anh Nguyễn Sỹ Đ và anh Trần Đức T tiền cấp cứu, điều trị vết thương, qua đó thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo, gia đình bị hại cũng đã tha thứ và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với ông Nguyễn Ngọc Đ: là chủ sở hữu xe ô tô BKS: 81A-208.30. Vào chiều ngày 06/01/2022, sau khi điều khiển xe ô tô về nhà thì ông Đ để xe trước sân, chìa khóa vẫn để trong xe, rồi đi công việc. Lúc Hồ Văn T đi đến mượn xe để đi sinh nhật không gặp ông Đ nên T đã tự ý điều khiển xe ô tô đi mà ông Đ không biết. Do đó, không xử lý ông Nguyễn Ngọc Đ về hành vi “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” quy định tại Điều 264 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI; Số loại: RAIDER; Số máy: CGA1548783; Số khung: RLSDL11ANLV148811; Màu sơn: Xanh đen; BKS: 81U1-283.11 là tài sản hợp pháp của anh Trần Văn T. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ trả xe mô tô này cho đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Văn T là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu DEAWOO; Loại xe: Ô tô con; Số loại: GENTRA; Số máy: F15S32783171; Số khung: 69YD8H010698; Màu sơn: Đen; BKS: 81A-208.30; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 0364841/21 của xe ô tô BKS: 81A-208.30; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định ATKTK và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 8451399 của xe ô tô BKS: 81A-208.30; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô số 044572 của xe ô tô BKS: 81A-208.30; Là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Ngọc Đ. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã trả lại phương tiện và giấy tờ nói trên cho ông Nguyễn Ngọc Đ là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Trong giai đoạn điều tra, bị cáo Hồ Văn T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh Trần Văn T tất cả các chi phí, bao gồm cả chi phí sửa chữa xe mô tô và tổn thất tinh thần, với tổng số tiền là 220.000.000đ (hai trăm hai mươi triệu đồng). Hồ Văn T đã giao đầy đủ số tiền nói trên cho gia đình anh Trần Văn T, đại diện hợp pháp của anh Tào không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với Hồ Văn T. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với anh Nguyễn Sỹ Đ và anh Trần Đức T, bị cáo Hồ Văn T đã bồi thường cho anh Đạo số tiền là 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng); bồi thường cho anh Tuấn số tiền là 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Anh Đạo và anh Tuấn không có yêu cầu gì thêm về dân sự đối với bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với thiệt hại hư hỏng xe ô tô nhãn hiệu DEAWOO của ông Nguyễn Ngọc Đ là: 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng). Tuy nhiên ông Đ không có yêu cầu gì đối với bị cáo Hồ Văn T. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Hồ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;
- Các Điều 9, 15 của Luật giao thông đường bộ.

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Hồ Văn T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn T 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án, ngày 05/8/2022.

Giao bị cáo Hồ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về án phí: Buộc bị cáo Hồ Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/8/2022); Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- THADS;
- Lưu hồ sơ/VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

